

Số: 17/2025/QĐST-
HNGĐ

Ba Đình, ngày 08 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ các Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2020, 2022);

Căn cứ các Điều 51, 55 và 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 910/2024/TLST-VHNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 31 tháng 12 năm 2024 tại Toà án nhân dân quận Ba Đình.

Người yêu cầu:

- Anh **Đoàn Việt A**, sinh năm 1990;

- Chị **Đoàn Thị Thu H**, sinh năm 1991;

Cùng HKTT và nơi ở: Số C, ngách G L, phường G, quận B, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1]. Anh Đoàn Việt A và chị Đoàn Thị Thu H có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 25/12/2019 tại Ủy ban nhân dân phường G, quận B, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số: 146). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh Đoàn Việt A và chị Đoàn Thị Thu H yêu cầu Toà án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi

nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 31/12/2024 tại Toà án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Anh Đoàn Việt A và chị Đoàn Thị Thu H không có con chung nên anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4]. Về tài sản, nhà ở chung: Anh Đoàn Việt A và chị Đoàn Thị Thu H tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Anh Đoàn Việt A và chị Đoàn Thị Thu H không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[6]. Về lệ phí Toà án: Chị Đoàn Thị Thu H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn, thoả thuận việc nuôi con và chia tài sản sau ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đoàn Việt A và chị Đoàn Thị Thu H.

- Về con chung: Anh Đoàn Việt A và chị Đoàn Thị Thu H không có con chung nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản, nhà ở chung: Anh Đoàn Việt A và chị Đoàn Thị Thu H tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Anh Đoàn Việt A và chị Đoàn Thị Thu H không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Toà án: Chị Đoàn Thị Thu H tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tiền số 0031022 ngày 31/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Toà án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Nam Hải